

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **57/2017/HNGĐ-PT**

Ngày: 21/12/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Trường-Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: **Bà Nguyễn Ngọc Lan-** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn và con chung”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 269/2017/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 13/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐ-PT ngày 29/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Viết Đ**, sinh năm 1986
Địa chỉ: 152, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
2. *Bị đơn:* **Bà Huỳnh Thị T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: 152, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên lạc: 141, ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Viết Đ trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị T kết hôn năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Viết N, sinh ngày 31/3/2014. Ly hôn ông xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Viết Đ kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, từ lúc bà sinh con được 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông Đ xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Viết N, sinh ngày 31/3/2014. Ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, trong quá trình làm việc bà yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà vẫn giữ yêu cầu xin nuôi con nhưng không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 269/2017/HNGĐ-ST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Viết Đ và bà Huỳnh Thị T.

Về con chung: Có một người con chung là cháu Nguyễn Việt N, sinh ngày 31/3/2014.

Ly hôn giao cháu Nguyễn Việt N, sinh ngày 31/3/2014 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra để xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/9/2017 bà Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo một phần án sơ thẩm về việc yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ phải trợ cấp nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cháu N hiện vẫn sống với bà T đến thời điểm nộp đơn xin ly hôn. Bà Trang có nhà cửa, công việc làm và thu nhập ổn định. Tình cảm bà Trang đã dành cho cháu N từ trước đến nay, tuy thu nhập bà T không bằng ông Đ nhưng hiện cháu Nhân chỉ mới 3,5 tuổi đang sống cùng bà T tại Bạc Liêu. Chính quyền địa phương đều xác nhận bà Trang chăm sóc con chu đáo, phát triển tốt. Phía ông Đ ngoài việc có thu nhập cao hơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh phía bà T bỏ bê không chăm sóc con chu đáo. Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ cũng như xem xét mọi mặt vật chất, tinh thần của con chung. Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của của bà T, sửa án sơ thẩm giao cháu N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị T trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[II] Về nội dung: Ông Nguyễn Viết Đ và bà Huỳnh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ông Đ xin ly hôn và bà T cũng đồng ý ly hôn nên cấp sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn là có cơ sở. Và giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Bà T kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Viết N-sinh ngày 31/3/2014 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị T: Trong quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 3/2017 bà T đã mang cháu N về nhà mẹ ruột tại Bạc Liêu sinh sống từ đó cho đến nay. Bà T đã chăm sóc nuôi dưỡng cháu, tuy nhiên khi xét xử cấp sơ thẩm cho rằng ông Đ là người có đủ điều kiện nuôi con chung, có thu nhập ổn định và nhà cửa ổn định, đến ngày 11/8/2017 Tòa án Biên Hòa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì đến ngày 21/8/2017 cha mẹ ông Đức lại ký Hợp đồng tặng cho nhà đất cho ông Đ đây là tình tiết không khách quan mà cấp sơ thẩm đã đánh giá là không thuyết phục.

Việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trách nhiệm của ông Đ và bà T. Cả 2 đều yêu thương con, đều có công việc ổn định và đủ điều kiện nuôi con. Từ trước đến nay cháu N do bà T chăm sóc nuôi dưỡng, khi về quê bà T đem theo con con và sống ổn định, ông Đ cũng không có chứng cứ gì chứng minh bà T chăm sóc con không tốt và tại phiên tòa ông Đ cũng thừa nhận bà T cũng tạo điều kiện cho ông và gia đình đến thăm cháu N, để tránh ảnh hưởng cuộc sống tâm sinh lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giao cháu N cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành và tạm thời ông Đ không phải góp phí tổn nuôi con chung.

Về án phí: Bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Sửa bản án số 269/2017/HNGĐ-ST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố B. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị T.

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Viết Đ và bà Huỳnh Thị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Viết N-sinh ngày 31/3/2014 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí:

Ông Nguyễn Viết Đ phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm ông Đ đã nộp theo biên lai số 009105 ngày 26/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B được tính trừ vào tiền án phí ông Đ phải nộp.

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà T đã nộp theo biên lai số 002577 ngày 19/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1)
- TAND TP.Biên Hòa (1)
- THADS TP.Biên Hòa (1)
- Đương sự (2)
- Lưu (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào

